

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-9-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con, yêu cầu chia tài sản chung  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng  
2. Bà Nguyễn Thị Thu.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh N

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh N

*(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-02-2022, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên họp nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L thừa nhận chị và chồng là anh Nguyễn Tiến L tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh N và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2013.

Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Đến cuối năm 2021, nhận thấy mâu thuẫn thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị L cùng con về nhà mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay. Nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tiến L.

Về con chung: Theo chị L vợ chồng có 01 (một) người con là Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2022, chị Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu chia khối tài sản chung là: Diện tích đất 2767,8m<sup>2</sup> tại thửa số 355, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Xuân Định, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 562826 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Thanh L ngày 28/4/2016 và diện tích đất 3001,4m<sup>2</sup> tại thửa số 354, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Xuân Định, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 562827 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Thanh L ngày 28/4/2016. Tổng giá trị tài sản ước tính là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Ngày 14/8/2022 chị L có đơn rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Theo chị L vợ chồng nợ Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Hdbank) số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, đến ngày 13/7/2022, anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Thanh L đã thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và được Ngân hàng xác nhận bằng thư phúc đáp cho Tòa án ngày 22/8/2022 về việc này. Ngoài ra, chị L khai không còn nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh L thừa nhận, quá trình xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L đúng như chị L đã trình bày, vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2013.

Anh L cho rằng do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, chị L yêu cầu ly hôn anh L đồng ý nhưng với điều kiện chị L phải giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về con chung: Theo anh L vợ chồng có 01 (một) người con là Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019. Khi ly hôn, anh L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Theo anh L, ngoài tài sản chung như chị L trình bày, vợ chồng còn được cha, mẹ vợ tặng cho một diện tích đất khoảng 30.000m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (việc tặng cho được cha, mẹ vợ lập bằng giấy viết tay nhưng hiện nay anh L không có để cung cấp cho Tòa án). Sau khi được tặng cho, vợ chồng đã đầu tư, trồng trọt trên đất, cụ thể vợ chồng đã trồng khoảng 600-700 cây mít và 400-500 cây xoài (04 năm tuổi) và đầu tư mương máng xung quanh đất. Toàn bộ cây trồng và vật kiến trúc vợ chồng đã đầu tư có giá trị ước tính khoảng 350.000.000đ. Tuy nhiên anh L không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung đối với phần này.

- Về nợ chung: Theo anh L vợ chồng nợ Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

*Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh L, cho chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L ly hôn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L về yêu cầu chia tài sản chung. Dành quyền khởi kiện cho anh L về yêu cầu chia tài sản chung khi có yêu cầu.

Về nợ chung: Chị L và anh L xác định có nợ của Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh số tiền 500.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa, chị L và anh L đã thanh toán nợ xong cho Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh cũng xác nhận điều này, không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tiến L và tranh chấp về nuôi con là cháu Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019; tranh chấp chia tài sản chung là: Diện tích đất 2767,8m<sup>2</sup> tại thửa số 355, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Xuân Định, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 562826 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Thanh L

ngày 28/4/2016 và diện tích đất 3001,4m<sup>2</sup> tại thửa số 354, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Xuân Định, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 562827 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Thanh L ngày 28/4/2016. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Tiến L có nơi cư trú tại: ấp Bảo Thị, xã Xuân Định, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Xuân L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cả nguyên đơn và bị đơn thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Anh L cũng cho rằng vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, chị L yêu cầu ly hôn anh L đồng ý nhưng với điều kiện chị L phải giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, anh L không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh L chỉ lấy đó làm điều kiện nhằm để được đáp ứng yêu cầu nuôi con của mình. Xét mâu thuẫn gia đình anh L, chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L xác nhận vợ chồng có 01 (một) người con là cháu Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019. Cả anh L và chị L đều ỷ có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Hoài Mỹ D chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc từ mẹ. Mặt khác, từ khi vợ chồng không còn chung sống cháu D ở cùng với mẹ, chị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D phát triển bình thường.

Anh L có nguyện vọng nuôi con nhưng Tòa án đã thông báo cho anh L giao nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nhưng anh L không cung cấp. Từ đó cho thấy anh L không thực sự có thiện chí trong việc yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Vì vậy, cần thiết giao cháu Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 70 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: Ngày 14/8/2022 chị L đã có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L về yêu cầu chia tài sản chung.

Đối với anh Nguyễn Tiến L, anh L khai vợ chồng được cha mẹ tặng cho quyền sử dụng đất và vợ chồng đã đầu tư cây trồng kiến trúc trên đất nhưng không có đơn yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L đều thừa nhận vợ chồng nợ Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Ngoài ra, các đương sự khai không còn nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác.

Ngày 13/7/2022, ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị Thanh L đã thanh toán toàn bộ số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và được Ngân hàng xác nhận bằng thư phúc đáp cho Tòa án ngày 22/8/2022 về việc ông L, bà L đã tắt toán số tiền trên và không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 51, 56, 69, 70, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Tiến L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L ly hôn.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Giao cháu Nguyễn Hoài Mỹ D, sinh ngày 27/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung*: Đình chỉ yêu cầu “Tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn” giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Nguyễn Tiến L.

4. *Về nợ chung*: Chị L và anh L xác nhận hiện nay không còn nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào nên không xem xét.

5. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0006198 ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh L số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006197 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THA huyện Xuân Lộc
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (số 03/2013, ngày 04/01/2013)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Hoàng Thị Đào**